

Bản án số: 187/2022/HS-PT
Ngày 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười
Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhưồng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 518/2021/TLPT-HS ngày 25/10/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Không xác định; mẹ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; năm 2018 bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thị D (bị hại trong vụ án); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 236/2011/HSST ngày 16/12/2011, đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo tự thú ngày 29/8/2019 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến nay (có mặt).

- Người đại diện cho bị cáo: Bà Châu Thùy T1, sinh năm 1983 là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Bà Trương Thị Mỹ N là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Minh Quốc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Thị D chung sống như vợ chồng từ năm 2018, bị cáo và bị hại cùng nhau đi xin tiền (ăn xin) nhiều nơi để làm nguồn sống hàng ngày và thường xuyên ngủ trên Cổng ngăn mặn Cây Gừa thuộc xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 27/8/2019, sau khi đi xin tiền về, bị cáo nhiều lần yêu cầu bị hại đưa tiền nhưng bị hại không đồng ý. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 28/8/2019, trên đường đi uống cà phê bị cáo tiếp tục yêu cầu bị hại đưa tiền nhưng bị hại không đưa mà ném cái ví (bóp) rơi trên cầu; sau khi lấy tiền và trả bóp cho bị hại, bị cáo tức giận dùng tay đẩy từ phía sau lưng của bị hại, làm cho bị hại ngã đập vào thành cầu song song với Cổng ngăn mặn Cây Gừa rơi xuống sông. Đến 21 giờ 30 phút, ngày 28/8/2019, ông Trần Trường G đến hàng đáy của gia đình trên sông Bạc Liêu - Cà Mau thuộc ấp Thành Thưởng B, xã An Trạch A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu để kiểm tra hàng đáy thì phát hiện bị hại đã tử vong vương vào hàng đáy nên đã trình báo chính quyền địa phương. Khi biết bị hại tử vong, ngày 29/8/2019, Nguyễn Văn T đến Công an xã Tân Phong, thị xã Giá Rai tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua điều tra xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại Cổng ngăn mặn Cây Gừa thuộc xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Cổng bê tông kiên cố, dài 25,3m, ngang 4,55m, cổng gồm hai tầng; khoảng cách từ tầng trên và tầng dưới là 6,52m, khoảng cách từ mặt cổng tầng dưới đến mặt nước là 3,1m; tại thời điểm khám nghiệm hướng nước chảy từ Tây sang Đông (Từ sông Bạc Liêu- Cà Mau vào sông Cây Gừa), độ sâu mực nước là 3,17m. Qua khám nghiệm thu giữ: 01 (một) cái áo thun màu đỏ, trên áo phía trước có in hình hai bờ môi màu đen, phía trên có chữ “OS”, phía sau áo có dòng chữ “Kiss you” màu đen; 01 (một) cái áo thun màu đen, trên áo mặt trước có in dòng chữ “Moschino” và hình con Gấu màu vàng xám; 01 (một) cái mền màu nâu, có hoa văn màu đỏ, vàng; 01 (một) cái quần vải (loại quần tây), nền đen chấm trắng, trên lưng quần có gắn 01 sợi dây nịch da màu nâu vàng, dây nịch có dòng chữ Adidas Fashion.

Tử thi Trần Thị D được phát hiện tại hàng đáy của ông Trần Trường G trên sông Bạc Liêu - Cà Mau thuộc ấp Thành Thưởng B, xã An Trạch A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Tại vị trí hàng đáy, mặt sông có chiều rộng 49m20; hàng đáy được đặt vuông góc với bờ sông hướng Nam thuộc ấp Thành Thưởng B, xã An Trạch A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu và hướng Bắc thuộc xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Hàng đáy gồm hai miệng; tử thi Trần Thị D cách bờ sông hướng Nam là 7m20 (miệng đáy thứ hai), mực nước sâu 3m; tử thi nằm sấp, chân tử thi móc vào dây thùng của phao nổi. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường hướng nước chảy từ Cà Mau- Bạc Liêu.

Khám nghiệm tử thi Trần Thị D (H), sinh năm 1983, giới tính: Nữ; nơi cư trú trước khi tử vong tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, ghi nhận những dấu vết chính sau:

Tử thi dài 1m45, mặc áo khoác nền trắng có sọc ngang màu đen, áo dài tay có dây kéo ở giữa kéo lên tới cổ, bên trong mặc áo thun bông trắng, xanh đen ngắn tay; quần vải thun bông trắng xanh đen ống dài, không mặc áo ngực, quần lót. Trong túi trước áo khoác bên phải có Ví (bóp) da màu xanh, bên trong có chai dầu và dây buộc tóc bằng vải thun; Cổ tay trái có đeo vòng chuỗi hạt tròn màu vàng tím; cổ tay phải có đeo 02 vòng chuỗi hạt tròn màu vàng và màu xanh.

Tứ chi: Lòng hai bàn tay và hai bàn chân: Da nhẵn nhéo và dính sinh ướm; đầu các móng tay dính sinh ướm. Thân, mình: Vùng ngực cạnh cổ và đường may da có màu đỏ sậm trên diện 19cm x 12cm (bên ngực phải) x 9cm bên ngực trái; vùng ngực bụng bên phải da có màu đỏ sậm trên diện 22,5cm x 22cm; vùng lưng da có màu đỏ sậm trên diện 48cm x 28cm. Tay phải: Mặt trước trong cánh tay da có màu đỏ sậm trên diện 10cm x 6cm. Tay trái: Da có màu đỏ nhạt và màu trắng. Chân phải: Mặt ngoài 1/3 dưới đùi da có màu đỏ sậm trên diện 11cm x 7cm. Dưới đầu gối da có màu đỏ sậm trên diện 5cm x 3cm. Ngay khoeo chân da có màu đỏ sậm trên diện 7cm x 6cm.

Lòng khí quản có chất màu phù sa, thăm khám bằng tâm bông thấy có dị vật màu phù sa, niêm mạc khí quản sung huyết; Khoang lòng ngực có dịch màu đỏ nhạt; Phổi căng phồng, trơn bóng, sung huyết, trong nhu mô phổi có dịch bọt khí màu đỏ thẫm; Khoang màng tim có dịch màu đỏ nhạt, tim sung huyết có đóng lớp mỡ màu vàng, trong khoang buồng tim có dịch bọt khí màu đỏ thẫm; Gan sung huyết.

Vùng ngực bụng bên phải ngay da có màu đỏ sậm thấy: Dưới da cơ có màu đỏ sậm hơn trên diện 8,5cm x 2,8cm; xương sườn số 6, 7, 8, 9 không bị gãy; mặt trước - trong cánh tay phải thấy: Dưới da cơ có màu đỏ đồng nhất và xương cánh tay không bị gãy; vùng mặt ngoài đùi phải ngay vết da có màu đỏ sậm thấy: Dưới da cơ có màu đỏ đồng nhất; dưới đầu gối chân phải ngay vết da có màu đỏ sậm thấy: Dưới da bám tụ máu trên diện 4cm x 0,4cm; đầu xương chày không bị gãy.

Tại Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 293/296/370/2019/HP, ngày 06/9/2019 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh: Trong mẫu phủ tạng vụ Trần Thị D (Hậu), sinh năm 1983, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu gửi tới giám định ngày 03/9/2019 không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 10BL/19, ngày 08/9/2019 của Bệnh viện Quân Y 175 tại TP. Hồ Chí Minh: Xuất huyết, tụ máu rải rác ở mô liên kết xơ-cơ dưới da vùng ngực - bụng phải cũng như da vùng dưới đầu gối chân phải; phù nề nặng ở phổi do ngạt nước.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 29/PC09-2019, ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu: Nguyên nhân chết của Trần Thị D do ngạt nước.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/PC09-2019, ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu: Dấu vết da, cơ vùng ngực bụng

phải và vùng đầu gối phải của Trần Thị D (H), có trước khi chết; không có cơ sở xác định thời gian tử vong của Trần Thị D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội “ *Giết người*”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm q, s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 30/8/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-P1 đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 để tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo được thực hiện đầy đủ, đảm bảo. Về nội dung kháng nghị, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” với hình phạt 08 năm tù là chưa đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo T mức án từ 12-14 năm tù.

Bị cáo trình bày: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là do bị cáo tự nguyện khai, khai đúng về hành vi, diễn biến việc bị cáo dùng tay đẩy bị hại rơi xuống Cổng ngăn mặn Cây Gừa vào sáng ngày 28/8/2019. Sau khi dùng tay đẩy bị hại, bị cáo thấy bị hại rơi xuống cổng Cây Gừa, bị cáo không biết Dễ có biết bơi hay không, cũng như không biết sông Cây Gừa nước có sâu và chảy xiết hay không.

Luật sư Trương Thị Mỹ N trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát, vì bị cáo không có hành vi dung vũ lực, không đe dọa, tấn công bị hại, chỉ đẩy bị hại một cái làm té xuống cổng không thỏa mãn điều kiện để được xem là hành vi mang tính côn đồ vì hành vi mang tính côn đồ hành vi của một người dùng vũ lực để người khác phải khuất phục mình, tuy nhiên bị cáo T không có dùng vũ lực, đe dọa bị hại, đồng thời bị cáo là người có hạn chế năng lực hành vi nên khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi thấp, bị cáo không mong muốn và không có ý định giết bị hại. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo

08 năm tù là tương xứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: giữ nguyên quan điểm theo kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu, nguồn gốc của mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là do bị cáo lăng nhăng, cho tiền người khác ở ngoài mà bị hại thì muốn giữ hạnh phúc gia đình nên có góp ý với bị cáo, bị cáo không những không sửa đổi mà lại dùng tay đẩy bị hại xuống sông, đây là hành vi giết người mang tính chất côn đồ, vì sự việc nhỏ mà đã gây hậu quả chết người.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-P1 ngày 04/10/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trong hạn luật định, đúng thẩm quyền nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T tỉnh táo, trả lời đúng, đầy đủ các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, đồng thời có mặt người đại diện và người bào chữa cho bị cáo. Do đó đã đảm bảo đầy đủ điều kiện để bị cáo và người đại diện cho bị cáo được thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị cáo trong quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong quá trình chung sống như vợ chồng, bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Trần Thị D thường đi xin tiền của người khác để sinh sống, bị cáo và bị hại thường cự cãi về việc bị cáo yêu cầu bị hại đưa tiền, cũng như bị hại cho rằng bị cáo lấy tiền của bị hại để lo cho người phụ nữ khác. Do đó, khoảng 04 giờ sáng ngày 28/8/2019, tại cổng ngăn mặn Cây Gừa thuộc xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng tay đẩy từ phía sau lưng của Trần Thị D, làm cho Trần Thị D ngã đập vào thành cầu song song với cổng ngăn mặn Cây Gừa rơi xuống sông dẫn đến tử vong do bị ngạt nước.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội “Giết người” được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sống của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương

nên cần xử lý nghiêm. Trong khi định tội và lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 27/2021/KLGĐ ngày 02/02/2021 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ cho thấy bị cáo Nguyễn Văn T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong và sau khi phạm tội. Trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Nguyễn Văn T biết bị hại không biết bơi, sông Cây Gừa nước sâu và chảy xiết, do bị hại ghen tuông, bị cáo có bạn gái nhưng bị cáo có hành vi đẩy bị hại là vợ xuống sông và bỏ đi để cho bị hại tử vong là hành vi giết người có tính chất côn đồ. Mặt khác, kháng nghị còn nhận định Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chú trọng đến lời khai của bị cáo mà không xem xét toàn diện diễn biến của vụ án nên đánh giá chưa đúng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, dẫn đến sai lầm trong áp dụng pháp luật, nên xử phạt bị cáo 08 năm tù là chưa nghiêm. Về nội dung kháng nghị này, Hội đồng xét xử nhận thấy cần đánh giá khái niệm tính côn đồ cũng như ý thức của bị cáo, sự chuẩn bị cho việc phạm tội và nguyên nhân của tội phạm để xác định hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ hay không.

Về khái niệm, theo tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 và tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995, Tòa án nhân dân tối cao giải thích về “Côn đồ” như sau: *"Khái niệm côn đồ được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, thậm chí giết người. Hành động của chúng thường là xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự người khác, gây gổ hành hung người khác một cách vô cớ hoặc vì một duyên cớ nhỏ nhặt... "*

Trong vụ án này, cả bị cáo và bị hại đều sử dụng mặt cổng ngăn mặn Cây Gừa làm nơi sinh sống, khi có mâu thuẫn xảy ra, bị cáo dùng tay đẩy từ phía sau lưng của bị hại, làm cho bị hại ngã đập vào thành cầu song song với Cổng ngăn mặn Cây Gừa rơi xuống sông dẫn đến tử vong do bị cáo bị bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức, không kiềm chế được hành vi của mình, không phải vô cớ thực hiện hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến tội phạm không xuất phát từ một mình bị cáo nên không thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như quan điểm của Viện kiểm sát. Cụ thể, hành vi của bị cáo không thỏa mãn các dấu hiệu của “côn đồ” theo tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL. Bởi các lý do sau:

Về ý thức của hành vi phạm tội và sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, đây là yếu tố quan trọng, tiền đề, để xác định được khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức như thế nào, mong muốn điều gì xảy ra, từ đó sẽ lý giải được tính chất của hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo không có sự chuẩn bị trước

công cụ, phương tiện để phạm tội, vụ án xảy ra do mâu thuẫn từ lời nói, hành động của cả bị hại và bị cáo dẫn đến tâm trạng tức giận của bị cáo. Theo lời khai của bị cáo chỉ là sau khi nhận tiền, do giận vợ nên tiện tay đẩy vợ từ phía sau; bị hại do mất thăng bằng nên ngã xuống sông, bị cáo không biết vì đã quay lưng bỏ đi nên không thể coi đây là hành vi có tính côn đồ mà hành vi phạm tội phải được xem là sự bộc phát nhất thời. Về nhận thức của bị cáo khi phạm tội, Cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo có nhận thức như thế nào khi thực hiện hành vi đẩy bị hại xuống sông. Bởi lẽ nơi xảy ra vụ án được xác định là sông Cây Gừa, đặc điểm sông này có thủy triều lên xuống theo ngày, tuy nhiên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh với cơ quan thủy văn để xác định tại thời điểm bị hại rơi xuống sông thì hiện trường có mức thủy triều lên hay xuống, người dân địa phương và bản thân bị cáo cũng không biết. Mặc dù bị cáo có sự chủ động trong việc thực hiện hành vi đẩy bị hại xuống sông nhưng bị cáo không có sự chuẩn bị trước, sắp đặt sẵn, không có sự tính toán kỹ lưỡng về thời gian nước dâng theo triều để chọn thời điểm gây án. Quan điểm của Viện kiểm sát về việc nhận định bị cáo biết nước sông sâu và chảy xiết mà vẫn đẩy bị hại xuống sông là không có căn cứ thuyết phục, không đủ chứng cứ để khẳng định ý thức của bị cáo là vì biết sông sâu, nước chảy xiết nên phải đẩy bị hại xuống vị trí này vào thời điểm này để nhằm làm bị hại ngã xuống là phải có kết quả chết là đúng mong muốn của bị cáo.

Về mức độ tấn công, cường độ tấn công phản ánh tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo. Cần xem xét mức độ tấn công của bị cáo đối với bị hại trong vụ án này có nhanh, cường độ tấn công có mạnh, nhiều lần, liên tục và bất chấp được can ngăn mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội hay không để làm thước đo của tính quyết liệt trong hành vi để chứng minh bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo chỉ thực hiện một hành vi là dùng tay đẩy bị hại từ phía sau rồi quay lưng bỏ đi, hành vi của bị cáo dứt khoát, không lặp lại, không thực hiện hành vi tấn công hoặc đe dọa tấn công bằng bạo lực khác nhằm dồn bị hại vào chỗ chết đến cùng, hành vi phạm tội tương ứng với nguyên nhân mâu thuẫn, nên không thỏa mãn điều kiện có tính côn đồ trong hành vi. Tuy bị cáo để mặc cho hậu quả xảy ra nhưng phải nhìn nhận bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thể đánh giá ý thức của bị cáo buộc phải biết hành vi đẩy người khác xuống sông có thể dẫn đến chết người như người bình thường phạm tội.

Về nhân thân của bị cáo, cần xem xét bị cáo có nhân thân như thế nào để từ đó đánh giá hành vi của bị cáo trên tổng thể mối quan hệ xã hội, hoàn cảnh sống, thái độ và quan điểm sống của bị cáo mới phù hợp. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt vì bị cáo lớn lên trong gia đình không trọn vẹn, thiếu cha, bị cáo không được giáo dục đúng cách và đầy đủ như bao người khác trong xã hội nên bị cáo không được trang bị những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản do đó bị cáo không có nhận thức về các quy tắc xã hội như người bình thường. Dẫn đến bị cáo có những hành vi lệch lạc khỏi chuẩn mực đạo đức cũng như pháp luật, tội phạm trước là “Trộm cắp tài sản” không phải là tội phạm liên quan đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

Từ đó nhận thấy bị cáo tuy bị hạn chế trong nhận thức nhưng bị cáo đã ra tự thú và phối hợp trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử nên bị cáo vẫn có thái độ chấp hành pháp luật ở mức tốt, nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra như cấp sơ thẩm đã xét xử là tương xứng.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như kháng nghị của Viện kiểm sát.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm q, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét để xử phạt bị cáo với mức hình phạt 08 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[3] Các quyết định khác về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-P1 ngày 04/10/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội “ *Giết người*”.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm q, s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 30/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu (2);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo (1);
- Lưu: HSVA (2) VP(5) 16B LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Minh